



# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

**TS. PHẠM QUANG TRÌNH**  
 Học viện Quản lý Giáo dục

## 1. Đặt vấn đề

Chỉ thị số 55/2008/CT- BGDĐT, ngày 30 tháng 9 năm 2008 "Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong ngành Giáo dục giai đoạn 2008-2012" của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã chỉ rõ nội dung ứng dụng CNTT trong giáo dục giai đoạn 2008-2012 với một số nội dung chính về ứng dụng trong quản lý: Phát triển mạng giáo dục (EduNet) và các dịch vụ công về thông tin giáo dục trên Internet; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục; Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT và triển khai có kết quả cao yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong năm học 2008-2009 là "Năm học đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý tài chính và xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực"

Để định hướng việc triển khai ứng dụng CNTT cho các trường phổ thông, từ năm 2007 đến nay, hàng năm căn cứ nhiệm vụ năm học, Bộ GD&ĐT đã có hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học đến các sở GD&ĐT. Đây là văn bản quan trọng giúp định hướng các trường phổ thông triển khai ứng dụng CNTT một cách hiệu quả, đảm bảo sự đồng bộ giữa Bộ GD&ĐT tới các sở GD&ĐT, các trường phổ thông. Năm học 2012-2013, Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn các trường về nhiệm vụ CNTT với các nội dung chính về quản lý như sau:

- Xây dựng website của sở, phòng và trường theo mô hình mới;
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục;
- Tổ chức họp giao ban, hội thảo, giảng dạy, tập huấn và liên kết đào tạo từ xa qua mạng giáo dục;
- Thiết lập và sử dụng hệ thống e-mail;
- Nâng cấp kết nối mạng giáo dục và tích cực triển khai cấp quang.

Mặc dù vậy, do việc triển khai ứng dụng CNTT ở các trường phụ thuộc rất nhiều yếu tố: con người, cơ sở vật chất, kinh phí, nhận thức của cán bộ giáo viên nhà trường, vai trò của hiệu trưởng,... nên việc triển khai ở các trường vẫn còn lúng túng, chưa thật hiệu quả. Trên cơ sở điều tra thực trạng việc ứng dụng CNTT ở trường phổ thông hiện nay, chúng tôi đề xuất giải pháp nhằm giúp các hiệu trưởng trường phổ thông triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý có hiệu quả hơn.

Ứng dụng CNTT trong quản lý đã khẳng định được hiệu quả của nó. Thực hiện hướng dẫn nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT của Bộ GD&ĐT, trong những năm gần đây các trường phổ thông đã tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý. Nhiều hoạt động quản lý đã được tin học hóa, các phần mềm quản lý đã và đang được ứng dụng để thay thế sức lao động của con người.

Để đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT trong tác nghiệp quản lý, chúng tôi đã điều tra 112 người gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch hội đồng quản trị và giáo viên ở các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Nghệ An... về các công việc quản lý đã ứng dụng CNTT, loại phần mềm đã sử dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng, phương tiện điều hành, công tác chỉ đạo, khó khăn gặp phải... Kết quả thu được như sau:

*Các công việc quản lý đã ứng dụng CNTT*

TT	Công việc	Đã ứng dụng (%)	Chưa ứng dụng (%)
1	Quản lý văn bản	83	17
2	Quản lý cán bộ	95	5
3	Quản lý HS	94	6
4	Quản lý tài chính	88	12
5	Quản lý giảng dạy	80	20
6	Quản lý cơ sở vật chất	68	32
7	Quản lý thiết bị dạy học	70	30
8	Lập kế hoạch	84	16

*Loại phần mềm sử dụng*

TT	Công việc	Phần mềm excel (%)	Sản phẩm phần mềm đại trà (%)	Sản phẩm phần mềm đặt hàng (%)
1	Quản lý văn bản	40	40	20
2	Quản lý cán bộ	33	47	20
3	Quản lý HS	35	24	41
4	Quản lý tài chính	40	27	33
5	Quản lý giảng dạy	32	41	27
6	Quản lý cơ sở vật chất	34	33	33
7	Quản lý thiết bị dạy học	33	31	36
8	Lập kế hoạch	50	45	5

**Công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT**

TT	Công việc	Mức độ		
		Đã có, rất cụ thể(%)	Đã có, chưa cụ thể(%)	Chưa có (%)
1	Chỉ đạo về ứng dụng CNTT	65	35	0
2	Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT dài hạn	33	56	11
3	Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT năm học	63	36	1
4	Tổng kết đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT	33	52	15
5	Quy định về ứng dụng CNTT trong quản lí	31	44	25
6	Kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, giáo viên	51	43	6
7	Kế hoạch đầu tư trang thiết bị về CNTT	43	47	10

**Đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lí:**

Rất hiệu quả: 17%; Hiệu quả: 59%; Chưa thật hiệu quả: 24%.

Đa số các trường đã ứng dụng CNTT trong quản lí nhà trường. Mức độ ứng dụng trong từng công việc cụ thể khác nhau. Các công việc được ứng dụng nhiều nhất là: Quản lí cán bộ, quản lí HS, quản lí tài chính. Một số công việc chưa được nhiều trường ứng dụng: Quản lí cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Các phần mềm các trường sử dụng trong quản lí rất khác nhau. Phần lớn các trường sử dụng Excel và phần mềm là sản phẩm đại trà để quản lí.

Trong công tác điều hành, hiệu trưởng chủ yếu sử dụng thư điện tử. Đa số hiệu trưởng đã sử dụng thành thạo thư điện tử. Hầu hết các trường chưa có hệ thống hành chính điện tử.

Về các hoạt động chỉ đạo ứng dụng CNTT, các trường đều đã có kế hoạch ứng dụng theo năm học, còn một số trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn (11%). Đa số các trường chưa đưa ra được những quy định cụ thể về ứng dụng CNTT trong quản lí (69%). Kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, hầu hết các trường đã có nhưng vẫn còn nhiều trường kế hoạch này chưa cụ thể (50%).

Kết quả điều tra cho thấy hầu hết cán bộ, giáo viên đều đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong quản lí nhà trường. Tuy nhiên,

việc ứng dụng CNTT ở một số trường chưa thật hiệu quả (24%).

Nguyên nhân dẫn đến một số khó khăn khi ứng dụng CNTT trong quản lí là:

- Hạ tầng CNTT chưa đáp ứng, thiếu đồng bộ. Thiết bị CNTT còn thiếu, chắp vá, không được đầu tư, nâng cấp thường xuyên dẫn đến khó khăn trong việc triển khai ứng dụng.

- Kiến thức về CNTT của cán bộ còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bồi dưỡng còn chông chéo về nội dung, chưa sát với nhu cầu thực tế, hiệu quả chưa cao. Cán bộ chưa chú trọng tới việc tự bồi dưỡng.

- Kế hoạch của nhà trường chưa thật cụ thể. Thiếu những quy định trong quản lí về ứng dụng CNTT.

- Phần mềm quản lí còn thiếu, chưa hoàn toàn phù hợp với nhà trường dẫn đến khó sử dụng, hiệu quả chưa cao.

**3. Giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lí trường phổ thông**

**3.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ**

Từ kết quả điều tra thực trạng chúng ta thấy rằng hầu hết các nhà quản lí và cán bộ tác nghiệp quản lí đều nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong quản lí. Tuy nhiên, về kiến thức CNTT của đội ngũ này còn rất hạn chế. Nhà trường cần nâng cao nhận thức cho họ để họ có ý thức hơn trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ về CNTT. Đối với các nhà quản lí, cần thấy được bức tranh tổng thể về ứng dụng CNTT trong nhà trường để có kế hoạch, chỉ đạo triển khai. Chẳng hạn, Hiệu trưởng không thể chỉ đạo về triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy khi không biết về bài giảng điện tử, đa phương tiện, phần mềm dạy học. Đặc biệt, các nhà quản lí phải nắm được một số khái niệm cơ bản nhất về CNTT: Thông tin, Hệ thống thông tin, Phần mềm; Phần mềm nguồn mở... mới hiểu và chỉ đạo đúng hướng. Do CNTT phát triển rất nhanh, cán bộ tác nghiệp quản lí cần có ý thức tiếp cận với các công cụ mới, sản phẩm mới liên quan đến công việc của mình để nâng cao hiệu quả công việc.

**3.2. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT**

Việc xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lí nhà trường có vai trò hết sức quan trọng, quyết định đến hiệu quả của việc ứng dụng. Do việc ứng dụng CNTT phụ thuộc vào nhiều yếu tố, diễn ra trong một thời gian dài nên việc xây dựng kế hoạch đòi hỏi phải có nhiều loại kế hoạch, các kế hoạch phải hết sức cụ thể. Để làm tốt việc này cần:

Thứ nhất: Lập ban chỉ đạo ứng dụng CNTT. Ban chỉ đạo do hiệu trưởng làm trưởng ban. Nhiệm vụ của ban này là giúp hiệu trưởng về mọi mặt liên quan đến ứng dụng CNTT trong nhà trường.



Thứ hai: Xây dựng quy hoạch tổng thể về CNTT.

Thứ ba: Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng. Kế hoạch bao gồm kế hoạch dài hạn, kế hoạch theo giai đoạn và kế hoạch từng năm học. Kế hoạch cần thể hiện được các mặt:

- + Kế hoạch thiết bị: Phần cứng, phần mềm, hạ tầng mạng.
- + Kế hoạch về kinh phí: Dự kiến các nguồn kinh phí.
- + Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức CNTT: Đối tượng, nội dung.
- + Kế hoạch thời gian: Thời gian bắt đầu, kết thúc, các mốc quan trọng.
- + Kế hoạch nhân sự: Người tham gia, phân công trách nhiệm.
- + Kế hoạch quản lý ứng dụng: Người quản lý, người sử dụng.

**3.3. Đầu tư trang thiết bị**

Cơ sở vật chất, thiết bị là một phần quan trọng để ứng dụng CNTT hiệu quả. Việc đầu tư thiết bị phải được xác định, tính toán cụ thể về chủng loại, chi phí, thời gian, con người, quản lý sử dụng để có thể khai thác hiệu quả, tránh lãng phí. Thiết bị CNTT phục vụ quản lý bao gồm máy tính, hệ thiết bị mạng và các thiết bị hỗ trợ khác. Cần phải thiết bị đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và tính đồng bộ. Do kinh phí nhà trường thường hạn hẹp, việc đầu tư đồng bộ thiết bị CNTT là rất khó. Giải pháp cho vấn đề này là các trường cần triển khai theo chiều rộng kết hợp với chiều sâu. Trước hết, xây dựng quy hoạch tổng thể cho việc ứng dụng, triển khai đến tất cả các đơn vị và tập trung vào một số đơn vị được ưu tiên đầu tư trước. Hàng năm đầu tư dần, triển khai hoàn chỉnh ở từng bộ phận nhưng luôn đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống. Thiết bị CNTT có đặc điểm là khấu hao nhanh, vì vậy cùng với việc đầu tư, nhà trường cần có kế hoạch nâng cấp, thay thế thường xuyên.

**3.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và trang bị phần mềm quản lý**

Thực tế hiện nay, các trường phổ thông đang bị động trong công tác triển khai. Thiết bị, phần mềm đều từ các nguồn được cấp miễn phí. Vì vậy, hệ thống thiếu tính đồng bộ, hiệu quả khai thác chưa cao. Để triển khai ứng dụng CNTT có hiệu quả, các trường cần có những bước thực hiện khoa học, rõ ràng, cụ thể:

Hiện nay, các trường phổ thông đã sử dụng khá nhiều phần mềm, các phần mềm có thể được cung cấp bởi các nguồn khác nhau. Mỗi bộ phận sử dụng phần mềm đều có cơ sở dữ liệu riêng. Điều này cho thấy tính manh mún trong quản lý thông tin, không đảm bảo sự nhất quán về thông tin, dữ liệu. Giải pháp có vấn đề này là, các trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu chung của nhà trường. Việc sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung cho phép các trường quản lý đồng bộ dữ

liệu của trường và chia sẻ dữ liệu cho nhau được.

Có hai xu hướng sử dụng phần mềm quản lý hiện nay:

+ Sử dụng phần mềm là sản phẩm đại trà: Đây là các phần mềm được sản xuất cho nhiều người dùng, bán trên thị trường hoặc cấp miễn phí. Đơn vị nào có nhu cầu sẽ mua về để sử dụng. Loại phần mềm này có ưu điểm rõ, mua về là sử dụng được ngay nhưng nó cũng có nhiều hạn chế: Thường không hoàn toàn phù hợp với một đơn vị cụ thể; không được bảo trì; cơ sở dữ liệu riêng, bảo mật thường không cao...

+ Sử dụng phần mềm là sản phẩm đặt hàng. Khó khăn khi sử dụng phần mềm này là kinh phí thường cao; đơn vị sử dụng phải đưa ra các yêu cầu cho phần mềm; phải cung cấp thông tin, dữ liệu cho đơn vị phát triển phần mềm; thời gian để có phần mềm khá dài. Song ưu điểm loại phần mềm này là được bảo trì; hoàn toàn phù hợp với đơn vị; sử dụng cơ sở dữ liệu đã có của trường; bảo mật dễ dàng,...

Để nâng cao hiệu quả quản lý, các trường nên sử dụng phần mềm đặt hàng để phù hợp với yêu cầu của trường. Sử dụng website riêng của trường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý; Tăng cường uy tín đơn vị qua việc quảng bá các thương hiệu, hình ảnh nhà trường; Lưu trữ thông tin, cung cấp thông tin cho cán bộ, giáo viên và HS của nhà trường nhanh chóng; Tạo thương hiệu riêng của nhà trường trên internet, tạo cơ hội tiếp xúc với giáo viên, HS cũ của trường mọi nơi và tại mọi thời điểm; Tạo lập một văn phòng giao dịch điện tử hiệu quả cao, hoạt động 24/24 với chi phí thấp hơn nhiều so với một văn phòng giao dịch thông thường. Không có website là một nguyên nhân chậm phát triển hoặc thất bại của đơn vị.

Hiện nay, công cụ xây dựng website khá phổ biến, đơn giản. Nhà trường có thể động viên, giao nhiệm vụ cho một nhóm cán bộ nhà trường có năng lực về CNTT xây dựng. Nhà trường nên bố trí một cán bộ chuyên về quản trị website.

Một giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý trường phổ thông là xây dựng hệ thống hành chính điện tử của trường. Văn phòng điện tử đang được các cơ quan, doanh nghiệp ứng dụng ngày càng nhiều. Việc sử dụng hệ thống hành chính điện tử sẽ mang lại lợi ích và hiệu quả cao cho công tác quản lý nhà trường: Tạo một văn phòng ảo, một kênh truyền thông, cộng tác kết nối các thành viên, phòng ban, chi nhánh không phụ thuộc vào không gian địa lý; Cung cấp các công cụ chuẩn hoá thông tin, văn bản tài liệu, hồ sơ công việc, thông tin khách hàng, nhân sự, và các quy trình nội bộ... Thông qua đó là khai thác và xử lý thông tin tốt hơn, tăng hiệu quả xử lý công việc, giảm chi phí giấy tờ, điện thoại, in ấn, đi lại, ...; Giải quyết được vấn đề có quá nhiều ứng dụng chạy chồng chéo và không thống nhất, gây khó khăn cho

việc sử dụng và tốn kém chi phí đầu tư; Đặc biệt giúp các nhà quản lý điều hành công việc khi không có mặt ở trường. Các chức năng chính của một văn phòng điện tử: Quản lý tin tức, Lịch cơ quan; Lịch làm việc; Quản lý công việc; Xử lý yêu cầu theo quy trình; Quản lý hồ sơ tài liệu; Quản lý công văn đi đến; Email nội bộ; Diễn đàn...

**3.5. Bồi dưỡng về CNTT**

Năng lực CNTT có tác động khá lớn đến hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý. Do đó, một trong các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý ở trường phổ thông là bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ. Vì CNTT phát triển rất nhanh nên việc bồi dưỡng cần tiến hành thường xuyên hàng năm. Hiện nay, cán bộ quản lý trường phổ thông đã được bồi dưỡng về CNTT hàng năm theo các chương trình của các dự án, các tổ chức giáo dục. Song, chương trình bồi dưỡng có nhiều sự trùng lặp về nội dung, chưa thật sự sát với nhu cầu của người được bồi dưỡng. Giải pháp cho công tác bồi dưỡng đạt hiệu quả cao là: cần xác định yêu cầu về kiến thức, kỹ năng CNTT để xây dựng nội dung bồi dưỡng cho cán bộ. Nội dung bồi dưỡng phải phù hợp với nhu cầu của từng vị trí công việc; Chú ý kết hợp bồi dưỡng kiến thức CNTT gắn với chuyên môn nghiệp vụ; Nâng cao dần kiến thức hàng năm. Hình thức bồi dưỡng đa dạng: cử đi bồi dưỡng theo các lớp do sở, ngành tổ chức; bồi dưỡng tại chỗ; bồi dưỡng theo đặt hàng nội dung của nhà trường.

**4. Kết luận**

Ứng dụng CNTT trong quản lý là một trong các nhiệm vụ năm học. Năm học 2012-2013, Bộ GD&ĐT đã giao nhiệm vụ cho các sở, trường phổ thông phải "Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo

dục" và một số nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý. Bài viết này sẽ giúp hiệu trưởng các trường phổ thông chỉ đạo ứng dụng CNTT có hiệu quả, góp phần hoàn thành nhiệm vụ CNTT của nhà trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.*
2. Bộ GD&ĐT, *Văn bản số 9772/BGDĐT-CNTT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2008 – 2009, ngày 20 tháng 10 năm 2008,*
3. Bộ GD&ĐT, *Văn bản số 4987/BGDĐT-CNTT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2012 – 2013, ngày 2 tháng 8 năm 2012.*
4. Học viện Quản lý Giáo dục, *Quản lý trường phổ thông*, NXB Giáo dục, 2013.

**SUMMARY**

*Information technology has great impact on the education management in general and school management in particular. With the strong development of software technology and computer networks, the management of the school has big changes in both management method and effectiveness management. The paper examines the current status of information technology applications in the management of schools and proposes solutions to improving the efficiency of the application of information technology in management of schools, which are: To raise the awareness for team staffs, build the plan for applying information technology, invest in the equipment, building databases and equip the management software...*

**ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN...** (Tiếp theo trang 3)

trình với các chính sách giáo dục có liên quan (chính sách về đầu tư cho giáo dục, chính sách về GV...).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. - *Nghị quyết 40 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (NQ 40-2000 - QH 10)*  
 - *Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1/2011).*  
 - *Thông báo số 242 – TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị.*
2. *Báo cáo về Xu hướng giáo dục tiểu học trên thế giới* (báo cáo số 9) của INCA (International Review of Curriculum and Assessment Frameworks Archive), 2003 (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt) – <http://www/qca.org.uk>

3. *Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B2009-37-76, Xu thế phát triển giáo dục tiểu học của một số nước trên thế giới* do PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh làm chủ nhiệm đề tài.

**SUMMARY**

*Article refers to the comprehensive reform of basic primary education in Vietnam for the period after 2015 on the basis of international experiences. In the article, the author focuses on: 1/ The key factors contributing to radical innovations of comprehensive primary education; 2 / International experience in elementary education focuses on a number of issues such as: education level building; educational content, plans and methods, methods and educational materials; assessment education quality, teacher training and education level management.*